

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **96** /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **24** tháng **6** năm 2024

**TỜ TRÌNH**

Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Quảng Trị và chi tiếp khách khác trong nước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Quảng Trị và chi tiếp khách khác trong nước, gồm các nội dung cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

**2. Cơ sở thực tiễn**

**2.1** Tại Điều 8, 10, 31 và Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định như sau:

**Điều 8.** Tiêu chuẩn ăn hàng ngày (bao gồm 2 bữa trưa, tối)

1. Mức chi ăn hàng ngày quy định tại Điều này đã bao gồm tiền đồ uống (khuyến khích sử dụng đồ uống sản xuất tại Việt Nam); cụ thể:

đ) Khách mời quốc tế khác: 600.000 đồng/ngày/người.

**Điều 10.** Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc

2. Đối với các đoàn khách khác, mức chi tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh ngọt) thực hiện như sau:



b) Đoàn là khách hạng B: 80.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày);

c) Đoàn là khách hạng C, khách quốc tế khác: 60.000 đồng/người/01 buổi làm việc (nửa ngày).

**Điều 31. Chi mời cơm**

1. Mức chi mời cơm: 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

2. Thẩm quyền quy định đối tượng được mời cơm

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương **quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm** đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

**Điều 33. Thẩm quyền quy định mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam, chi tiếp khách trong nước của các Bộ, địa phương, các cơ quan, đơn vị**

1. Đối với chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế

Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp **nhưng không vượt mức chi quy định tại Thông tư này.**

2. Đối với chi tiếp khách trong nước

**Căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí và giá cả thực tế, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan nhà nước khác ở trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định các mức chi cụ thể tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.**

2.2. Ngày 20/7/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND quy định mức chi tiếp khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Quảng Trị và chi tiếp khách khác trong nước, quy định như sau:

**Điều 2. Tiếp khách nước ngoài**

1. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày của đoàn khách quốc tế:

- Tiêu chuẩn ăn của đoàn khách quốc tế khác: 550.000 đồng/người/ngày

2. Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc (đồ uống, hoa quả, bánh ngọt)

b) Đoàn khách hạng B: 60.000 đồng/người/buổi



c) Đoàn khách hạng C, khách quốc tế khác: 40.000 đồng/người/buổi

### **Điều 3. Tiếp khách trong nước**

#### **1. Đối tượng khách được mời cơm**

a) Các cơ quan của Trung ương làm việc với tỉnh;

b) Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu quốc hội, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm việc với tỉnh Quảng Trị;

c) Cơ quan hành chính, hội, đoàn thể các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do đồng chí Lãnh đạo dẫn đầu làm việc với các cơ quan hành chính, hội, đoàn thể cấp tỉnh;

d) Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Cơ quan hành chính các huyện, thị xã, thành phố các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến làm việc với các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh;

đ) Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã khác huyện trong tỉnh đến làm việc tại xã; cán bộ cấp xã đến làm việc với các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện hoặc cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện đến làm việc tại cấp xã;

e) Các cơ quan đơn vị, tổ chức, các nhà hảo tâm trong nước đến thăm và làm việc với địa phương để triển khai, thực hiện tài trợ, viện trợ, cứu trợ thiên tai, hỏa hoạn;

g) Các đoàn khách: Đoàn lão thành cách mạng; Đoàn bà mẹ Việt Nam anh hùng; Đoàn Cựu chiến binh, nhân sĩ trí thức, kiều bào; Đoàn khách cơ sở là bà con người dân tộc ít người; Đoàn khách già làng, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, các tổ chức tôn giáo, Hội đồng hương các tỉnh;

#### **2. Mức chi tiếp khách**

a) Chi giải khát giữa buổi: 30.000 đồng/buổi/người;

b) Mức chi mời cơm: 200.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống).

c) Các trường hợp đặc biệt do lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành phần, mức chi nhưng không vượt quá mức tối đa qui định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính.

Qua thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đến thời điểm hiện nay một số quy định không còn phù hợp cần bổ sung, điều chỉnh (như tiêu chuẩn ăn, tiếp xã giao khách nước ngoài; đối tượng khách mời cơm, mức chi mời cơm khách trong nước).



Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương và quy định của Thông tư số 71/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính; UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và được Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh (Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ HĐND tỉnh năm 2024).

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành**

Việc xây dựng Nghị quyết quy định “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh” nhằm quy định thay đổi mức chi và bổ sung thêm đối tượng khách mời để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

- Xây dựng Nghị quyết phải tuân thủ chặt chẽ các trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Phù hợp tình hình thực tế, đúng quy định của Trung ương;
- Đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh:** Theo quy định của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh.

**2. Đối tượng áp dụng:** Theo quy định của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh.

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ HĐND tỉnh năm 2024; trong đó, bao gồm nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Quảng Trị và chi tiếp khách khác trong nước;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, Sở Tài chính dự thảo các nội dung sửa đổi, bổ sung của nghị quyết tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tài chính gửi lấy ý kiến tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đăng tải lên Chuyên mục “Lấy ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật” trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức tham gia ý kiến; lấy ý kiến thẩm định văn bản của Sở Tư pháp.



Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh.

## V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

### 1. Bố cục:

Nghị quyết gồm 02 phần chính

Phần căn cứ: Viện dẫn các cơ sở pháp lý có liên quan

Phần nội dung: Gồm 02 điều

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Quảng Trị và chi tiếp khách khác trong nước

Điều 2. Tổ chức thực hiện

### 2. Nội dung cơ bản:

2.1. Sửa đổi ý 2, khoản 1, Điều 2 (*Tiêu chuẩn ăn hàng ngày của đoàn khách quốc tế*): Tiêu chuẩn ăn của đoàn khách quốc tế khác: 600.000 đồng/người/ngày (*bằng mức quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính*) và sửa đổi khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày của đoàn khách quốc tế (đoàn là khách hạng A, hạng B, hạng C, khách quốc tế khác) áp dụng bằng mức chi quy định tại Điều 8 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.”

2.2. Sửa đổi điểm b, điểm c khoản 2 Điều 2 (*Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc*) như sau:

“b) Đoàn khách hạng B: 80.000 đồng/người/buổi

c) Đoàn khách hạng C, khách quốc tế khác: 60.000 đồng/người/buổi.”

(*Các mức chi trên bằng mức quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính*)

3. Bổ sung các điểm h, i, k, m vào khoản 1, Điều 3 (*Đối tượng khách được mời cơm*) như sau:

“h) Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể cấp tỉnh và tại các huyện, thị xã, thành phố.

i) Các cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể cấp tỉnh và cấp huyện trong tỉnh đến làm việc tại cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể cấp huyện; Cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể cấp huyện đến làm việc tại tỉnh.

k) Các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến làm việc để hợp tác đầu tư, phát triển kinh tế địa phương.

m) Các đối tượng khác: Trường hợp xét thấy cần thiết mời com, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị để quyết định mời com; Các cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện.”

4. Sửa đổi điểm b, điểm c khoản 2 Điều 3 (*Mức chi tiếp khách*) như sau:

“b) Mức chi mời com: 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống);

c) Trường hợp đặc biệt do lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi phù hợp, đảm bảo chu đáo, trọng thị, tiết kiệm, chống lãng phí.”

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã; thành phố,
- Lưu: VT, TCTM. *mv*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Hưng**



**BÁO CÁO TÓM TẮT**

Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Quảng Trị và chi tiếp khách khác trong nước

STT	Quy định tại Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐND	Nội dung sửa đổi	Bổ sung mới
1	Sửa đổi ý 2, khoản 1, Điều 2 (Tiêu chuẩn ăn hàng ngày của đoàn khách quốc tế): Tiêu chuẩn ăn của đoàn khách quốc tế khác: Mức cũ 550.000 đồng/người/ngày	Sửa thành 600.000 đồng/người/ngày (bảng mức quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính); từ đó sửa đổi khoản 1 Điều 2 thành như sau: “1. Tiêu chuẩn ăn hàng ngày của đoàn khách quốc tế (đoàn là khách hạng A, hạng B, hạng C, khách quốc tế khác) áp dụng bằng mức chi quy định tại Điều 8 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính.”	
2	Tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 2 (Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc) quy định như sau: Đoàn khách hạng B: mức 60.000đồng/người/buổi và khách hạng C: mức 40.000 đồng/người/buổi	Sửa đổi: Đoàn khách hạng B sửa thành: 80.000 đồng/người/buổi và khách hạng C: sửa thành 60.000 đồng/người/buổi. (mức áp dụng bằng quy định của Thông tư số 71/2018/TT-BTC).	
3	Điểm b khoản 2 Điều 3: Mức chi mời cơm (đối với khách trong nước) quy định mức 200.000 đồng/suất	Sửa đổi thành 300.000 đồng/suất.	

4	<p>Điểm c khoản 2 Điều 3 quy định: “c) Các trường hợp đặc biệt do lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi phù hợp, đảm bảo chu đáo, trọng thị, tiết kiệm, chống lãng phí”.</p>	<p>Sửa đổi thành: “Trường hợp đặc biệt do lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi phù hợp, đảm bảo chu đáo, trọng thị, tiết kiệm, chống lãng phí”.</p>	
5			<p>Bổ sung thêm đối tượng mời cơm trong tỉnh tại vào khoản 1 Điều 3 như sau:</p> <p>“h) Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể cấp tỉnh và tại các huyện, thị xã, thành phố.</p> <p>i) Các cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể cấp tỉnh và cấp huyện trong tỉnh đến làm việc tại cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể cấp huyện; Cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể cấp huyện đến làm việc tại tỉnh.</p> <p>k) Các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến làm việc để hợp tác đầu tư, phát triển kinh tế địa phương.</p> <p>m) Các đối tượng khác: Trường hợp xét thấy cần thiết mời cơm, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị để quyết định mời cơm; Các cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện.”</p>